TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2022/DS-ST
Ngày: 10/5/2022.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

2.Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-DS ngày 31/3/2022 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:67/2022/QĐXXST-DS ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:***

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1974.
- Võ Thị C, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

***Bị đơn:**

- Nguyễn Văn V, sinh năm 1964
- Nguyễn Thị T, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

(Chị N có mặt, ông V có mặt, bà T có đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đỗ Thị Thu N trình bày:

Vào khoảng năm 2015 đến 2018, ông V và bà T có mua thức ăn gia súc tại cửa hàng thức ăn gia súc do ông T, bà C làm chủ để chăn nuôi. Đến ngày 15/3/2019 thì ông V, bà T có thống nhất còn nợ ông T, bà C tổng số tiền là 427.784.000đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng), ông V, bà T có viết và ký tên vào giấy xác nhận công nợ ngày 15/3/2019. Đến nay ông V, bà T không trả cho ông T, bà C được khoản tiền nào. Ông T, bà C đã nhiều lần đề nghị ông V, bà T trả nợ nhưng ông V, bà T chưa thực hiện.

Nay, ông T, bà C yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T cùng liên đới trả số tiền còn nợ là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng), yêu cầu tính lãi từ ngày 15/3/2019 đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh T là vợ chồng. Vào khoảng năm 2015 – năm 2018 chúng tôi có mua thức ăn tại cửa hàng thức ăn gia súc của ông Nguyễn văn Thức và bà Võ Thị Cúc làm chủ. Đến ngày 15/3/2019 thì tôi và vợ tôi là chị T có ký xác nhận công nợ có nợ của ông T, bà C tiền thức ăn nuôi gà là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng), chữ ký tên trong giấy xác nhận công nợ ngày 15/3/2019 là do tôi và vợ tôi là chị T ký tên.

Nay ông T, bà C khởi kiện yêu cầu:

Tôi và vợ tôi là Nguyễn Thị T liên đới trả số tiền còn nợ là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng), yêu cầu tính lãi từ ngày 15/3/2019 đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật thì tôi có ý kiến như sau:

Tôi đồng ý cùng vợ tôi là Nguyễn Thị T liên đới trả số tiền còn nợ là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng) xin không trả lãi do chăn nuôi bị thua lỗ, xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) trả đến khi trả hết số nợ 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện cho nguyên đơn Đỗ Thị Thu N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông V, bà T liên đới trả số tiền còn nợ là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng), yêu cầu tính lãi từ ngày 15/3/2019 đến ngày 10/5/2022 là 37 tháng 26 ngày với mức lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là 134.449.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng) yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn V thống nhất số tiền nợ là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng) nhưng xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) trả đến khi trả hết số nợ 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng), xin không trả lãi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông T, bà C yêu cầu ông V, bà T trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng), yêu cầu tính lãi từ ngày 15/3/2019 đến ngày 10/5/2022 là 37 tháng 26 ngày với mức lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là 134.449.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng) yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị C là có cơ sở, bởi lẻ: Ông Nguyễn Văn V thống nhất thừa nhận ông và vợ ông là Nguyễn Thị T có mua bán thức ăn để chăn nuôi gà, do bị thua lỗ nên hiện nay ông và bà T còn nợ lại ông T, bà C số tiền là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng). Đến ngày 15/3/2019 thì hai bên tổng kết nợ lại thì ông và bà T có ký giấy xác nhận công nợ, thống nhất còn nợ lại ông T, bà C số tiền là 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông T, bà C đã cung cấp: "Giấy xác nhận công nợ có chữ ký tên của ông V, bà T". Do đó, có đủ cơ sở để xác định giữa ông T, bà C và ông V, bà T đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, phía ông V, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên có nghĩa vụ nên cần buộc ông V, bà T có trách nhiệm trả cho ông T, bà C số tiền 427.784.000đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng) là phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]Về tiền lãi: Ông T, bà C yêu cầu tính lãi của số tiền 427.784.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng) từ ngày 15/3/2019 đến ngày 10/5/2022 là 37 tháng 27 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 134.449.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Xét yêu cầu này của ông T, bà C là có cơ sở: Vì ông V, bà T chậm thực hiện nghĩa vụ của mình đối với ông T, bà C nên ông V, bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và lãi suất do ông Thức, bà Cúc yêu cầu ông Vở, bà Thủy trả là phù hợp với mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu này của ông T, bà C phù hợp với Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[5] Về thời gian trả: Ông T, bà C yêu cầu ông V, bà T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông V, bà T để kéo dài không trả cho ông T, bà C đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T, bà C nên cần buộc ông V, bà T trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 275, 280, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị C.

Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị C số tiền là 427.784.000đồng (bốn trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng)

và tiền lãi là 134.449.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Tổng cộng là 562.233.000 đồng (năm trăm sáu mươi hai triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Thời gian trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T phải chịu 26.489.300 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị C số tiền là 13.112.000 đồng (mười ba triệu một trăm mười hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông T, bà C đã nộp theo biên lai thu số 0006097 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thanh Trinh